

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VŨ THƯ'  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HS-ST

Ngày 27 - 9 - 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ', TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thanh Nghĩa và bà Dương Thị Lanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư tham gia phiên tòa:**  
Ông Đoàn Viết Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 71/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/HSST-QĐ ngày 22 tháng 9 năm 2021, đối với các bị cáo:

1- **Vũ Ngọc T**, sinh ngày 07 tháng 01 năm 1974 tại Thái Bình; nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hồng K, sinh năm 1940, ông K được Nhà nước tặng thưởng huân chương chống Mỹ hạng ba; con bà: Trần Thị X, sinh năm 1944; vợ: Lê Thị H, sinh năm 1976, bị cáo có 3 con; nhân thân: Năm 1999 bị Tòa án nhân dân huyện, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, về tội “Trộm cắp tài sản công dân” tại bản án số 36/HSST ngày 12/11/1999 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1660/QĐ-XPVPHC ngày 01/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vũ Thư, phạt tiền 9.000.000 đồng về hành vi chứa bạc, đánh bạc, T đã nộp phạt ngày 03/4/2020. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày

28/7/2020, đến ngày 03/8/2020 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2- **Nguyễn Văn N**, sinh ngày 22 tháng 01 năm 1992 tại Thái Bình; nơi cư trú: thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1958, ông X được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang; con bà: Phạm Thị S, (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; nhân thân: Năm 2009, bị Công an thành phố Thái Bình xử phạt hành chính (cảnh cáo) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tiền án: Bản án HSST số 13/2011/HSST ngày 21/3/2011, Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2010. Nguyễn Văn N thi hành án dân sự xong ngày 25/4/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/10/2018; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/7/2020, đến ngày 03/8/2020 được thay đổi bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3- **Phan Bá C**, sinh ngày 28 tháng 12 năm 1966 tại Thái Bình; nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Bá M, (đã chết), con bà: Trần Thị P, sinh năm 1938; vợ: Trần Thị H, sinh năm 1968; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/7/2020 đến ngày 03/8/2020 được thay đổi bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4- **Nguyễn Xuân Q**, sinh ngày 12 tháng 01 năm 1975 tại Thái Bình; nơi cư trú: thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, (đã chết), con bà: Phạm Thị T, sinh năm 1941; vợ: Trần Thị H, sinh năm 1982, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không, bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/7/2020 đến ngày 03/8/2020 được thay đổi bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

\* *Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị cáo Vũ Ngọc Toàn*: Ông **Lê Chí Diên** – Trợ giúp viên pháp lý, Trung Tâm trợ giúp pháp lý – Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình; có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 28/07/2020, Vũ Ngọc T, Nguyễn Xuân Q và Nguyễn Văn N đến nhà Phan Bá C chơi. Tại đây, T rủ mọi người đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “xóc đĩa”, được mọi người đồng ý. T đi mua một bộ bài tú lơ khơ 52 quân mang về nhà C, Q lấy 01 quân bài, dùng kéo cắt 04 quân vị hình tròn, N lấy 01 chiếc đĩa, 01 chiếc bát bằng sứ tại nhà C để làm dụng cụ đánh bạc, 04 người gồm: T, Q, N và C ngồi đánh bạc tại phòng ngủ trong nhà C. N cho 04 quân vị vào chiếc đĩa rồi úp chiếc bát lên và xóc nhiều lần, sau đó đặt xuống dưới chiếu bạc, những người còn lại tham gia đặt tiền theo 02 bên, gọi là cửa chắn hoặc cửa lẻ, số tiền đặt tùy theo từng người, thấp nhất là 50.000 đồng. Sau khi N mở bát, căn cứ vào vị trí của 04 quân vị nằm trong đĩa (nếu 02 quân vị hoặc 04 quân vị cùng nằm sấp hoặc cùng nằm ngửa là cửa chắn thì người đặt cửa chắn thắng, người đặt tiền ở cửa lẻ thua; ngược lại, 01 quân vị nằm sấp, 03 quân vị còn lại nằm ngửa hoặc 01 quân vị nằm ngửa, 03 quân vị còn lại nằm sấp là cửa lẻ thì người đặt tiền ở cửa lẻ thắng, người đặt tiền ở cửa chắn thua); tỷ lệ thua thắng là (1:1) và số tiền đặt ở cửa chắn, cửa lẻ của mọi người, người cầm cái thu tiền của người thua, trả tiền cho người thắng theo số tiền họ đã đặt, nếu số tiền thu nhiều hơn thì người cầm cái được hưởng, ít hơn thì người cầm cái phải bỏ tiền của mình ra trả. Khoảng 10 phút sau thì có Ngô Duy C đến và cùng tham gia đánh bạc, đặt cược chắn, lẻ. Mọi người đang đánh bạc thì Chuẩn thua hết tiền và đứng dậy, không chơi nữa. Đến 13 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm số tiền 14.600.000 đồng là tiền của tất cả 05 người dùng để chơi đánh bạc, 01 chiếc bát, 01 chiếc đĩa, 04 quân vị, 01 chiếc chiếu cói.

Trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo Vũ Ngọc T, Nguyễn Văn N, Phan Bá C, Nguyễn Xuân Q và Ngô Duy C đều khai nhận hành vi phạm tội như trên. Về số tiền của từng bị cáo khai dùng để đánh bạc, cụ thể: Vũ Ngọc T có số tiền khoảng 4.300.000 đồng, T cho C vay 2.000.000 đồng để đánh bạc, còn lại số tiền khoảng 2.300.000 đồng T dùng để đánh bạc; Nguyễn Văn N có 2.000.000 đồng, Nguyễn Xuân Q có 1.500.000 đồng, Phan Bá C có 600.000 đồng, Ngô Duy C vay của T 2.000.000 đồng đều được các bị cáo dùng để đánh bạc. Các bị cáo đều không biết số tiền của những người tham gia đánh bạc khác là bao nhiêu, nhưng đều khẳng định khi Cơ quan Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình bắt, giữ, các bị cáo lo sợ đã để hết tiền trên chiếu bạc.

Quá trình đánh bạc, các bị cáo không bố trí người canh coi, canh giới, thu tiền hồ. Việc bị cáo Vũ Ngọc T cho bị cáo C mượn tiền biết C dùng để đánh bạc nhưng là do quan hệ bạn bè nên C không phải trả lãi cho T.

Cáo trạng số 74 /CT-VKSTPTB ngày 20 tháng 10 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã truy tố các bị cáo Vũ Ngọc T, Nguyễn Văn N, Phan Bá C, Nguyễn Xuân Q, Ngô Duy C phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Vũ Ngọc T: Trong quá trình điều tra, có căn cứ xác định bị cáo T bị khuyết tật trí tuệ, có ảnh hưởng giảm một phần đến khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi nên Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 01/2020/QĐ-TA ngày 04/12/2020 đối với Viện pháp y Tâm thần Trung ương để xác định khả năng nhận thức và năng lực pháp luật hình sự của bị cáo tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Tại bản Kết luận giám định số 249/VBGNQTGD ngày 03/8/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: *“Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Vũ Ngọc T bị bệnh động kinh cục bộ triệu chứng với cơn cục bộ phức tạp kèm theo rối loạn cảm xúc (khí sắc) thực tổn. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh mã số G40.2+F06.3. Tại các thời điểm trên bị cáo đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi”*. Do vậy, bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Ngô Duy C: Căn cứ vào Giấy chứng tử số 111/TLKT-BS ngày 08/06/2021 do UBND xã Minh Khai cung cấp, xác định bị cáo đã chết vào ngày 08/6/2021. Ngày 08/9/2021 Tòa án nhân dân ra quyết định đình chỉ số 01/2021/HSST - QĐ đình chỉ đối với bị can Ngô Duy C và ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với các bị cáo Vũ Ngọc T, Nguyễn Văn N, Phan Bá C và Nguyễn Xuân Q.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

\* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Ngọc T, Nguyễn Văn N, Phan Bá C, Nguyễn Xuân Q phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt:

1- Bị cáo Vũ Ngọc T: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2, khoản 3 Điều 35 Bộ

luật Hình sự. Xử phạt bị cáo mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ (28/7/2020 đến 03/8/2020). Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo T từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

2- Bị cáo Nguyễn Văn N: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52; khoản 2, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ (28/7/2020 đến 03/8/2020). Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo N từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

3- Bị cáo Phan Bá C: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 65, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2, khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/09/2021). Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo C từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

4- Bị cáo Nguyễn Xuân Q: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 65, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2, khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/09/2021). Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Q từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

\* Giao các bị cáo được hưởng án treo cho UBND nơi các bị cáo cư trú, giám sát giáo dục.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bát, 01 chiếc đĩa, 04 quân vị, 01 chiếc cối sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 14.600.000 đồng của các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã truy tố, không tranh luận gì.

*\* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Vũ Ngọc T trình bày: Đối với bị cáo Vũ Ngọc T có nhiều tình tiết giảm nhẹ và là người khuyết tật được quy định tại Bộ luật hình sự. Vậy đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức án dưới khung hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.*

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội các bị cáo: Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình lập hồi 13 giờ 10 phút ngày 28/7/2020 tại nhà Phan Bá C; Biên bản xác định vị trí ngôi đánh bạc do các bị cáo tự vẽ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ ngày 28/7/2020, tại nhà ở của Phan Bá C ở thôn Hòa Bình, xã Tam Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình các bị cáo Phan Bá C, Vũ Ngọc T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Xuân Q đã có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “xóc đĩa”. Tổng số tiền xác định các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 14.600.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321. Tội đánh bạc:

*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội*

*quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.*

.....

*3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, đi ngược lại thuần phong mỹ tục của dân tộc. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, mục đích tước đoạt tài sản của nhau một cách bất hợp pháp, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường giá trị sức lao động, ảnh hưởng đến hạnh phúc của nhiều gia đình, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo nói riêng và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

Xét tính chất của vụ án thì thấy đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là những đồng phạm thực hành. Tuy nhiên trong vụ án này có nhiều bị cáo phạm tội nên cần đánh giá, phân tích rõ vai trò, hành vi phạm tội của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo cho phù hợp. Đối với bị cáo Vũ Ngọc T là người khởi xướng việc đánh bạc, mang theo số tiền 4.300.000 đồng, Toàn cho C vay 2.000.000 đồng để đánh bạc, còn lại số tiền 2.300.000 đồng T dùng để đánh bạc nên xếp bị cáo giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo Nguyễn Văn N mang theo số tiền 2.000.000 đồng sử dụng đánh bạc, là người trực tiếp xóc đĩa, giữ vai trò thứ hai. Bị cáo Nguyễn Xuân Q mang theo số tiền là 1.500.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, là người chuẩn bị bát đĩa để đánh bạc, bị cáo giữ vai trò thứ ba. Bị cáo Phan Bá C là chủ nhà, sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc nhưng khi hết tiền đã đứng lên trước nên bị cáo giữ vai trò thứ tư trong vụ án. Khi lượng hình cũng xem xét cho các bị cáo với mức án tương đương với số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo Phan Bá C, bị cáo Nguyễn Xuân Q có nhân thân tốt đối với bị cáo Vũ Ngọc T, bị cáo Nguyễn Văn N có nhân thân xấu.

- Về các tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Vũ Ngọc T, Phan Bá C, Nguyễn Xuân Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, đối với bị cáo Nguyễn Văn N đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên áp dụng 01 tình tiết tăng nặng là “tái phạm” theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Vũ Ngọc T, Nguyễn Văn N, Phan Bá C, Nguyễn Xuân Q trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa có thái độ “khai báo thành khẩn” nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo C, Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Vũ Ngọc T và bị cáo Nguyễn Văn N có bố được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến nên được áp dụng theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Vũ Ngọc T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi” quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

#### [5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

- Bị cáo Phan Bá C, Nguyễn Xuân Q đều có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có khả năng tự cải tạo ngoài xã hội nên không cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đồng thời giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật, chính sách khoan hồng của Nhà nước, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

- Đối với bị cáo Vũ Ngọc T đã từng bị xử phạm vi phạm hành chính về hành vi chứa bạc, đánh bạc; bị cáo Nguyễn Văn N có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính (cảnh cáo) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và có 01 tiền án về tội “Cướp tài sản” đã bị Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 08 năm tù, chưa được xóa án tích. Các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, sửa chữa sai lầm mà lại tiếp tục phạm tội “Đánh bạc” thể hiện việc các bị cáo coi thường pháp luật, không thể tự cải tạo, giáo dục bản thân được, vì vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Các bị cáo đánh bạc dưới hình thức đánh “xóc đĩa” là mang tính sát phạt nhau, tuy nhiên xét số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc đều không lớn, các bị cáo đều là người lao động, không có thu nhập ổn định, nhất thời phạm tội nên cần áp dụng mức phạt bổ sung là phạt tiền dưới mức thấp nhất cũng có tác dụng răn đe, giáo dục. Do vậy, phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Phan Bá C và Nguyễn Xuân Q mỗi bị cáo 5.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp. Bị cáo Vũ Ngọc Toàn phạm tội đang hưởng trợ cấp xã hội, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 04 quân vị, 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ, 01 chiếc chiếu cói (đã qua sử dụng) thu giữ tại hiện trường nơi xảy ra vụ việc đánh bạc, là phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 14.600.000 đồng thu trên chiếu bạc là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, vì vậy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo Phan Bá C, Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Vũ Ngọc T là người khuyết tật nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm q,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52; khoản 2, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, Điều 17, Điều 65, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2, khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Bá Chuẩn và bị cáo Nguyễn Xuân Q.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 (đối với bị cáo Vũ Ngọc T áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12) Nghị quyết

326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Ngọc T, Nguyễn Văn N, Phan Bá C, Nguyễn Xuân Q phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi 06 ngày tạm giữ ( từ ngày 28/7/2020 đến ngày 03/8/2020).

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Ngọc T.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 (chín) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi 06 ngày tạm giữ ( từ ngày 28/7/2020 đến ngày 03/8/2020).

- Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 5.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

2.3. Xử phạt bị cáo Phan Bá C và bị cáo Nguyễn Xuân Q mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/9/2021).

- Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Phan Bá C và Nguyễn Xuân Q, mỗi bị cáo 5.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Phan Bá C cho Ủy ban nhân dân xã Tam Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân Q cho Ủy ban nhân dân xã Song Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sù, 01 bát sù màu trắng, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếc chiếu cói.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 14.600.000 đồng.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Viện kiểm sát huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình*

ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình).

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn N, Phan Bá C và Nguyễn Xuân Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Vũ Ngọc T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/9/2021.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Xuân Huyền**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Xuân Huyền**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Xuân Huyền**



